

William Sheppard Middle School
2013-
14
SCHOOL ACCOUNTABILITY REPORT CARD

Được công bố trong Năm Học 2014-15



**William Sheppard
Middle****Thông tin liên lạc (Năm học 2014-15)**

480 Rough and Ready Rd.

San Jose, CA 95133-2422

(408) 928-8800

Hiệu trưởng: Jackie Montejano, Hiệu trưởng

Địa chỉ email liên lạc: jackie.motejano@arUSD.org

Mã Số Quận-Học Khu-Trường Học (CDS): 43693696046338

**Alum Rock Union
Elementary****Thông tin liên lạc (Năm học 2014-15)**

(408) 928-6800

www.arUSD.org

Giám đốc học khu: Hilaria Bauer

Địa chỉ email liên lạc: hilaria.bauer@arUSD.org

Theo luật tiểu bang, mỗi trường học tại California phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Trường Học (SARC) trễ nhất là ngày 1 tháng Hai hàng năm. SARC có dữ liệu về tình hình và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại California.

• Để tìm hiểu thêm về các yêu cầu SARC, xem trang web về SARC của Sở Giáo Dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

• Để tìm hiểu thêm về trường, các phụ huynh và cư dân cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng của trường hoặc văn phòng học khu.

I. Dữ liệu và Tiếp cận dữ liệu**DataQuest**

DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến trên trang Web DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>. Trong đó có thêm dữ liệu về trường này và các thông số so sánh trường với học khu, quận, và tiểu bang. Cụ thể DataQuest là một hệ thống linh hoạt, cung cấp các báo cáo trách nhiệm (chẳng hạn như Chỉ Số Kết Quả Học Tập [API] của tiểu bang, Mức Tiến Triển Hàng Năm Đạt Yêu Cầu [AYP] của liên bang), dữ liệu thi cử, sĩ số ghi danh học, sĩ số học sinh tốt nghiệp trung học, tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh ghi danh vào các khóa học, việc tuyển nhân sự, và dữ liệu về người học Anh ngữ.

Truy cập Internet

Có thể truy cập Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm công cộng khác (chẳng hạn như Thư Viện Tiểu Bang California). Việc truy cập Internet tại các thư viện và các địa điểm công cộng thường theo hình thức ai tới trước sẽ được sử dụng trước. Việc sử dụng Internet còn có thể bị giới hạn theo giờ làm việc, độ dài thời gian sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Dữ liệu bổ sung

Để tìm hiểu thêm về các dữ liệu và các thuật ngữ được sử dụng trong SARC, xem Cẩm Nang Hướng Dẫn Thông Tin trong Báo Cáo Chỉ Số Kết Quả Học Tập cho năm học 2013-14 trên website API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

II. Về trường này**Thông Tin Liên Lạc của Học Khu - Năm Gần Đây Nhất**

Tên học khu	Alum Rock Union Elementary
Số điện thoại	(408) 928-6800

Giám đốc học khu	Hilaria Bauer
Địa chỉ email	hilaria.bauer@arUSD.org
Web Site	www.arUSD.org

Thông Tin Liên Lạc của Trường - Năm Gần Đây Nhất

Tên trường	William Sheppard Middle
Street	480 Rough and Ready Rd.
Thành Phố, Tiểu Bang, số Zip code	San Jose, CA 95133-2422
Số điện thoại	(408) 928-8800
Hiệu trưởng	Jackie Montejano, Hiệu trưởng
Địa chỉ email	jackie.montejano@arUSD.org
Web Site	http://www.arUSD.org
Mã Số Quận-Học Khu-Trường Học (CDS)	43693696046338

Phần Mô Tả về Trường và Trình Bày về Nhiệm Vụ - Năm Gần Đây Nhất

Thay mặt cho nhân viên và ban điều hành quản lý, tôi muốn chào mừng các học sinh và gia đình mới và quay trở lại Sheppard Middle School. Chúng tôi đề cao truyền thống lâu đời của Sheppard khi cải tiến trường và hiện đang có hai chương trình học qui mô nhỏ hơn là AVID & ATLAS. Cả hai chương trình này đều có nhiều cơ hội học tập tuyệt vời. Chương trình AVID chú trọng tới tăng cường phương pháp học tập của học sinh để các em thường xuyên tiếp thu kiến thức bằng các công cụ và cách thức đã qua nghiên cứu và kiểm chứng. Chương trình ATLAS chú trọng tới việc học của học sinh qua các bài học theo chủ đề và các dự án vừa học vừa làm. Cả hai chương trình đều tham gia các chuyến dã ngoại theo nội dung và tổ chức nhiều sự kiện cộng đồng vào buổi tối.

Đội ngũ nhân viên tận tụy và quyết tâm của chúng tôi luôn cố gắng bảo đảm mỗi học sinh đạt được năng lực tối đa của các em. Giáo viên tham gia các hoạt động phát triển nghiệp vụ trong cả năm và thường xuyên đánh giá tiến trình đạt mục tiêu của trường qua việc phân tích dữ liệu và quản lý giảng dạy. Sheppard không thể là một trường học như thế này nếu không có sự ủng hộ giúp đỡ to lớn của các giáo viên, phụ huynh, và cộng đồng.

Tôi khuyến khích tất cả các bậc cha mẹ và người giám hộ tham gia giúp đỡ con em mình học tập bằng cách tình nguyện tham gia các hoạt động tại trường, tham dự các sự kiện học đường trong cả năm, chẳng hạn như các buổi cà phê với phụ huynh, các cuộc họp giữa các giáo viên-phụ huynh, và các sự kiện khác trong cộng đồng.

Cả trong lớp học và bên ngoài môi trường lớp học, các học sinh và người lớn trong cộng đồng Sheppard Middle School giúp trường trở thành một nơi học tập và giảng dạy tuyệt vời. Kính mời quý vị tới thăm trường của chúng tôi, tìm hiểu website của chúng tôi, hoặc gọi số (408) 928-8800 để tìm hiểu thêm về trường của chúng tôi, tinh thần cũng như niềm tự hào của các Chiến Binh Sheppard!

Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Học theo Cấp Lớp (Năm Học 2013-14)

Trình Độ Lớp	Số Học Sinh
Lớp 6	247
Lớp 7	228
Lớp 8	236
Tổng Sĩ Số Ghi Danh Học	711

Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Học Theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2013-14)

Nhóm	Mức Phần Trăm của Tổng Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Học
Da Đen hoặc người Mỹ gốc Phi Châu	1.8
Thổ Dân Châu Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	0.4

Người Á châu	27.4
Người Phi luật tân	10.1
Người gốc sắc tộc nói tiếng Tây Ban Nha hoặc La-tinh	57.5
Thổ dân Hawaii hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	0.7
Người da trắng	1.7
Người có hai sắc tộc hoặc hơn	0.3
Có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	87.6
Người học Anh ngữ	25
Học sinh khuyết tật	12.8

A. Các điều kiện học tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Căn bản

SARC cung cấp dữ liệu sau đây về Ưu Tiên Căn Bản của Tiểu Bang (Ưu Tiên số 1):

- Mức độ các giáo viên được phân công thích hợp và có đầy đủ trình độ năng lực về bộ môn giảng dạy và cho các học sinh mà họ đang giảng dạy;
- Các học sinh có điều kiện tiếp cận các tài liệu giảng dạy đạt chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường học được duy trì ở tình trạng tốt.

Trình Độ Năng Lực của Giáo Viên

Giáo viên	Trường 2012-13	Trường 2013-14	Trường 2014-15	Học khu 2014-15
Có Đầy Đủ Trình Độ Năng Lực Học Vấn	32	32	27	518
Không Có Đầy Đủ Trình Độ Năng Lực Học Vấn		0	2	31
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Chuyên Môn (có năng lực học vấn đầy đủ)	0	0	0	0

Giao Việc Không Thích Hợp cho Giáo Viên và các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Yếu tố chỉ báo	2012-13	2013-14	2014-15
Giao Việc Không Thích Hợp cho các Giáo Viên Dạy Học Sinh Học Anh Ngữ	0	0	0
Tổng Số Trường Hợp Giao Việc Không Thích Hợp cho Giáo Viên	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên còn Trống	0	0	2

Lưu ý: "Giao việc không thích hợp" là nói tới số vị trí đảm trách bởi những giáo viên không có thẩm quyền hợp pháp để giảng dạy ở cấp trình độ lớp, bộ môn, nhóm học sinh đó, v.v...

* Tổng Số Trường Hợp Giao Việc Không Thích Hợp cho Giáo Viên bao gồm cả số Trường Hợp Giao Việc Không Thích Hợp cho các Giáo Viên Dạy Học Sinh Học Anh Ngữ.

Các Môn Học Chính do các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2013-14)

Địa Điểm Lớp Học	Phần Trăm Số Lớp Học Chính Các Môn Học Người Giảng Dạy Giáo Viên Giỏi	Phần Trăm Số Lớp Học Chính Các Môn Học Không Được Giảng Dạy bởi Giáo Viên Giỏi
Trường này	99.25	0.75

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Trường Học

Tất Cả Các Trường trong Học Khu	97.44	2.56
Các Trường có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Khó Cao trong Học Khu	97.44	2.56
Các Trường có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Khó Thấp trong Học Khu	0	0

Lưu ý: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo khó cao được định nghĩa là các trường có ít nhất 40 phần trăm học sinh hội đủ điều kiện tham gia các chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo khó thấp là các trường có tới 39 phần trăm học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn miễn phí và giảm giá.

Chất Lượng, Lưu Hành, Tình Trạng có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy - Năm Gần Đây Nhất

Mục này trình bày về mức độ cập nhật nội dung của sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy được sử dụng tại trường; mức độ đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh; và thông tin về việc trường sử dụng giáo trình học bổ trợ hoặc sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy chưa được phê duyệt.

Năm và tháng thu thập dữ liệu: Tháng Một 2015

Môn học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê duyệt	Từ lần phê duyệt gần đây nhất?	Số phần trăm học sinh không có sách riêng
Độc/Ngữ Văn	2	2	0%
Toán	4	4	0%
Khoa Học	6	6	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	8	8	0%
Ngoại ngữ	Không áp dụng	Không áp dụng	0%
Sức khỏe	Không áp dụng	Không áp dụng	0%
Nghệ thuật hình ảnh và nghệ thuật biểu diễn	Không áp dụng	Không áp dụng	0%
Máy móc trong phòng thực hành khoa học (lớp 9-12)	Không áp dụng	14	0%

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và kế hoạch cải tiến - Năm gần đây nhất

Học khu cố gắng hết sức bảo đảm tất cả các trường đều sạch sẽ, an toàn, và hoạt động tốt. Để đạt mục tiêu này, học khu sử dụng một mô hình khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất do Văn Phòng Phát Triển Trường Công Lập Tiểu Bang California thiết lập. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng trường và văn phòng học khu.

Sheppard School được xây vào năm 1962. Cơ sở vật chất của trường đang được tu bổ theo quy định của Đạo Luật Cơ Sở của Bộ Luật Xây Dựng của Tiểu Bang, với trọng tâm là bảo vệ an toàn trong trường hợp xảy ra động đất. Nếu phát hiện

thấy, nguyên vật liệu xây dựng có chất amiăng và chì sẽ được loại bỏ theo quy định cấp Địa phương, Tiểu bang, và Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (EPA). Ngân quỹ bảo trì diện hoàn thuế được sử dụng để bảo trì và tu bổ các tòa nhà của trường. Các công trình sửa chữa và dự án bảo trì cần thiết được hoàn thành kịp thời.

Cơ sở vật chất trường học được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khu học xá an toàn, sạch sẽ và an ninh. Có đủ không gian cho các lớp học, thư viện, sân chơi, và khu nhà vệ sinh để đáp ứng nhu cầu của những người có quyền lợi liên quan và chương trình giảng dạy. Nhân viên bảo trì của Alum Rock School District cùng với các nhân viên giám hộ ban ngày và ban đêm bảo đảm các tòa nhà và khuôn viên trường luôn ở tình trạng sạch sẽ, và hoạt động tốt. Thời khóa biểu vệ sinh hàng ngày nghiêm ngặt giúp bảo đảm các lớp học, bồn rửa, bếp ăn phục vụ, các khu vực ăn uống, văn phòng, và sân chơi luôn sạch sẽ cho cả học sinh và nhân viên sử dụng. Các nhóm nhân viên bảo trì của học khu thường xuyên quản lý để giúp bảo đảm bãi cỏ và các khu vực có trồng cây phong cảnh được bảo trì tốt và các tòa nhà, sân trường và các khu vui chơi đều an toàn để sử dụng.

Mặc dù khu học xá chính của Sheppard được xây dựng vào năm 1962, trường vẫn xây thêm các tòa nhà lưu động nhằm đáp ứng sĩ số học sinh ngày càng tăng và các nhu cầu đa dạng về chương trình. Trong năm học 2007-2008, ngân quỹ Dự Luật G tại địa phương và phần ngân quỹ đóng góp tương xứng của tiểu bang được sử dụng để cải tiến các cơ sở vật chất hiện tại. Các dự án quan trọng trong những năm qua là sơn, lắp đặt hệ thống sưởi ấm, làm sàn nhà, dỡ bỏ, lợp mái và tu bổ phòng đựng tủ có khóa cho học sinh nam và học sinh nữ và nhà vệ sinh dành cho học sinh nam và học sinh nữ ở phần phía nam của khu học xá.

Trong tháng Sáu 2012, qua sự hợp tác giữa Học Khu và Thành Phố San Jose, trường Sheppard là trường đầu tiên của học khu Alum Rock Union School District có đường chạy sử dụng trong mọi điều kiện thời tiết, sân chơi bóng bầu dục và sân chơi bóng đá mà trường và cộng đồng hiện đang tích cực sử dụng để tăng cường sức khỏe, khuyến khích tập thể dục, cũng như tổ chức các sự kiện trong trường học và cộng đồng.

Tình Trạng Hoạt Động của Cơ Sở Vật Chất Học Đường - Năm Gần Đây Nhất

Sử dụng dữ liệu FIT mới nhất (hoặc tương đương), cung cấp dữ liệu sau đây:

- Xác định tình trạng cần sửa chữa của các hệ thống trong danh sách
- Mô tả bất kỳ công việc bảo trì nào cần thực hiện để bảo đảm tình trạng sử dụng tốt
- Năm và tháng thu thập dữ liệu
- Mức đánh giá tổng thể

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp đã Thực Hiện hoặc Dự Kiến Thực Hiện			
	Tốt	Tạm được	Kém	
Các Hệ Thống: Rò Rỉ Khí Đốt, Máy Móc/HVAC, Cống Rãnh Thoát Nước	✓	—	—	Không thấy có vấn đề.
Nội Thất: Các Bề Mặt Bên Trong	✓	—	—	Không thấy có vấn đề.
Tình Trạng Sạch Sẽ: Tình Trạng Sạch Sẽ Tổng Thể, Diệt Động Vật Phá Hoại/Sâu Bọ	✓	—	—	Không thấy có vấn đề.
Điện: Hệ Thống Điện	✓	—	—	Không thấy có vấn đề.
Nhà vệ sinh/Bồn uống nước: Nhà vệ sinh, Bồn rửa/Bồn uống nước	✓	—	—	Không thấy có vấn đề.
An Toàn: An Toàn Chống Hỏa Hoạn, Nguyên Vật Liệu Nguy Hiểm	✓	—	—	Không thấy có vấn đề.
Kết cấu nhà: Hư hại kết cấu, Mái nhà	✓	—	—	Không thấy có vấn đề.
Bên ngoài: Sân chơi/Sân trường, Cửa sổ/Cửa ra vào/Cống/Hàng rào	✓	—	—	Không thấy có vấn đề.

Mức Đánh Giá Tổng Thể về Cơ Sở Vật Chất - Năm Gần Đây Nhất

	Gương mẫu	Tốt	Tạm được	Kém
Mức Đánh Giá Tổng Thể	—	✓	—	—

B. Kết quả của học sinh

Ưu tiên của tiểu bang: Thành tích học tập của học sinh

SARC cung cấp dữ liệu sau đây liên quan tới Ưu Tiên của Tiểu Bang về Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên số 4):

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Trường Học

- Các kỳ thẩm định toàn tiểu bang (chẳng hạn như Kỳ Thẩm Định California về Tiến Độ và Kết Quả Học Tập của Học Sinh và kỳ thẩm định thay thế là Chương Trình Báo Cáo và Kiểm Tra theo Chuẩn);
- Chỉ số đánh giá kết quả học tập; và
- Số phần trăm học sinh hoàn tất xong các khóa học để hội đủ điều kiện vào trường University of California và California State University, hoặc các chương trình học hoặc các khóa học dạy nghề.

Kỳ Thẩm Định California về Tiến Độ và Kết Quả Học Tập của Học Sinh / Kết Quả Báo Cáo và Kiểm Tra theo Chuẩn đối với Tất Cả các Học Sinh cho môn Khoa Học - Dữ Liệu So Sánh Ba Năm

Môn học	Mức Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm Khá hoặc Giỏi (đạt hoặc vượt các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Khoa Học (lớp 5, 8, và 10)	53%	45%	59%	54%	53%	56%	60%	59%	60%

Lưu ý: Các kỳ thẩm định môn khoa học bao gồm các Kỳ Thi theo Chuẩn của Tiểu Bang California (CST), Kỳ Thẩm Định Được Điều chỉnh của Tiểu Bang California (CMA), và Kỳ Thẩm Định Kết Quả Luân Phiên Tiểu Bang California (CAPA).

Lưu ý: Không hiển thị điểm số khi có chưa tới mười học sinh dự thi, hoặc là số học sinh trong hạng mục này quá ít nên không thể có dữ liệu thống kê chính xác hoặc để bảo vệ sự riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thẩm Định California về Tiến Độ và Kết Quả Học Tập của Học Sinh theo Nhóm Học Sinh cho môn Khoa Học (Năm Học 2013-14)

Nhóm	Mức Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm Khá hoặc Giỏi
Tất cả các Học Sinh trong LEA	56%
Tất cả các học sinh ở Trường	59%
Nam	62%
Nữ	56%
Da Đen hoặc người Mỹ gốc Phi châu	Không áp dụng
Thổ Dân Châu Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Không áp dụng
Người Á châu	73%
Người Phi luật tân	55%
Người gốc sắc tộc nói tiếng Tây Ban Nha hoặc La-tinh	50%
Thổ dân Hawaii hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	Không áp dụng
Người da trắng	Không áp dụng
Người có hai sắc tộc hoặc hơn	Không áp dụng
Có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	58%
Người học Anh ngữ	29%
Học sinh khuyết tật	45%
Học sinh nhận dịch vụ giáo dục cho di dân	Không áp dụng

Lưu ý: Các kỳ thẩm định môn khoa học là CSTs, CMA, và CAPA ở lớp 5, 8, và 10.

Lưu ý: Không hiển thị điểm số khi có chưa tới mười học sinh dự thi, hoặc là số học sinh trong hạng mục này quá ít nên không thể có dữ liệu thống kê chính xác hoặc để bảo vệ sự riêng tư của học sinh.

Kết Quả Báo Cáo và Kiểm Tra theo Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - Dữ Liệu So Sánh Ba Năm

Mức Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm Khá hoặc Giỏi (đạt hoặc vượt các tiêu chuẩn của tiểu bang)	
---	--

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Trường Học

Môn học	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13
Văn Khoa Anh Ngữ	49%	57%	48%	48%	52%	50%	54%	56%	55%
Toán	39%	39%	39%	57%	58%	58%	49%	50%	50%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	50%	47%	34%	46%	46%	41%	48%	49%	49%

Lưu ý: Chương Trình STAR được tổ chức gần đây nhất là vào năm học 2012–13. Sẽ không tính các mức phần trăm khi có chưa tới mười học sinh dự thi, hoặc là số học sinh trong hạng mục này quá ít nên không thể có dữ liệu thống kê chính xác hoặc là để bảo vệ sự riêng tư của học sinh.

Các Mức Xếp Hạng Chỉ Số Kết Quả Học Tập - Dữ Liệu So Sánh Ba Năm

Mức xếp hạng API	2011	2012	2013
Trên toàn tiểu bang	4	4	3
Các Trường Tương Tự	4	6	4

Lưu ý: Đối với năm 2014 và các năm sau đó, sẽ không còn có mức xếp hạng toàn tiểu bang và các trường tương tự.

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - Dữ Liệu So Sánh Ba Năm

Nhóm	Thay Đổi API Thực Tế 2010-11	Thay Đổi API Thực Tế 2011-12	Thay Đổi API Thực Tế 2012-13
Tất cả các học sinh ở Trường	-31	17	-27
Da Đen hoặc người Mỹ gốc Phi Châu			
Thổ Dân Châu Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska			
Người Á châu	-30	9	-18
Người Phi luật tân			
Người gốc sắc tộc nói tiếng Tây Ban Nha hoặc La-tinh	-18	24	-32
Thổ dân Hawaii hoặc Người Đảo Thái Bình Dương			
Người da trắng			
Người có hai sắc tộc hoặc hơn			
Có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	-11	17	-38
Người học Anh ngữ	-48	31	-53
Học sinh khuyết tật			

Lưu ý: 'N/D' có nghĩa là không có dữ liệu cho CDE hoặc LEA để báo cáo. 'B' có nghĩa là trường không có API Base hợp lệ và không có dữ liệu về mục tiêu hoặc dữ liệu về mức độ Tăng Trưởng. 'C' có nghĩa là trường đó có các thay đổi đáng kể về nhân khẩu và không có dữ liệu về mục tiêu hoặc dữ liệu về mức độ Tăng Trưởng.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Khác của Học Sinh

SARC cung cấp dữ liệu sau đây liên quan tới Ưu Tiên của Tiểu Bang về Kết Quả Khác của Học Sinh (Ưu Tiên số 4):

- Kết quả của học sinh trong các môn học Anh Ngữ, toán, và giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Thẻ Dục Tiểu Bang California (Năm Học 2013-2014)

Trình Độ Lớp	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Bốn trong số Sáu Tiêu Chuẩn về Thẻ Dục	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Năm trong số Sáu Tiêu Chuẩn về Thẻ Dục	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Sáu trong số Sáu Tiêu Chuẩn về Thẻ Dục
5	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

7	20.2%	18.9%	29.4%
9	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

Lưu ý: Sẽ không tính các mức phần trăm khi có chưa tới mười học sinh dự thi, hoặc là số học sinh trong hạng mục này quá ít nên không thể có dữ liệu thống kê chính xác hoặc là để bảo vệ sự riêng tư của học sinh.

C. Mức Độ Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp dữ liệu sau đây liên quan tới Ưu Tiên của Tiểu Bang về sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên số 3):

- Các nỗ lực của học khu trong việc thu thập ý kiến đóng góp của phụ huynh để quyết định các vấn đề cho học khu và mỗi khu trường.

Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia - Năm Gần Đây Nhất

William L. Sheppard Middle School coi trọng tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa họ tham gia vào mọi mặt giáo dục. Để khuyến khích phụ huynh tham gia, Sheppard duy trì một hệ thống thông tin liên lạc hai chiều và áp dụng nhiều cách thức khác nhau để tăng cường thông tin liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan. Không chỉ có Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Trường Học trên website của học khu mà website của trường cũng có thông tin liên quan tới trường, chẳng hạn như quy trình đánh giá trường, dữ liệu về trường và các chương trình của trường.

Vì sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là vô cùng quan trọng để giúp học sinh đạt thành tích học tập tốt, Sheppard Middle School cung cấp nhiều cơ hội cho phụ huynh và cộng đồng tham gia, chẳng hạn như (nhưng không giới hạn ở) Các Đêm Tụ Trường, các cuộc họp giữa phụ huynh-giáo viên, và các đêm sinh hoạt về toán/tập viết. Các Buổi Cà Phê với Phụ Huynh được tổ chức hai lần một tháng. Trường có Hội Đồng Quản Lý Khu Trường hiện đang tích cực hoạt động, gặp gỡ mỗi tháng một lần. Ngoài ra, các ngày cải tiến cảnh quan học đường tạo điều kiện để nhân viên, phụ huynh và học sinh cùng cải tiến cơ sở vật chất của Sheppard qua các dự án làm sạch và trồng cây phong cảnh.

Phụ huynh được thông báo về các hoạt động của trường qua một hệ thống điện thoại tự động gọi là Parent Link. Phụ huynh còn có thể truy cập Trung Tâm Truy Cập tại Gia (HAC) trên mạng trực tuyến để theo dõi thông tin về điểm số, các lần vắng mặt và hạnh kiểm của học sinh. Phụ huynh có thể lấy tên truy cập và mật khẩu bằng cách liên lạc với phụ tá hành chánh của trường tại số 408-928-8800.

Nếu phụ huynh muốn tình nguyện tham gia các hoạt động của Sheppard Middle School, vui lòng liên lạc với văn phòng chính của chúng tôi tại số 408-928-8800.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Môi Trường Học Đường

SARC cung cấp dữ liệu sau đây liên quan tới Ưu Tiên của Tiểu Bang về Môi Trường Học Đường (Ưu Tiên số 6):

- Tỷ lệ đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ đuổi học; và
- Các biện pháp đánh giá khác ở cấp cơ sở về ý thức an toàn.

Số Trường Hợp Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

	Trường			Học khu			Tiểu bang		
Tỷ lệ*	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2011-2012	2012-2013	2013-2014
Số Trường Hợp Đình Chỉ Học Tập	0.1	8.8	5.1	3.9	3.4	2.3	4.4	5.1	5.7
Số Trường Hợp Đuổi Học	0	0.1	0	0	0	0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch Bảo Vệ An Toàn Học Đường – Năm Gần Đây Nhất

Sheppard Middle School có một kế hoạch bảo vệ an toàn học đường toàn diện, rất chi tiết, trong đó nêu bật các cơ chế, thủ tục và hệ thống để ứng phó trong mọi trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch này cũng có các mục tiêu bảo vệ an toàn hàng năm do các học sinh, nhân viên, và phụ huynh đề ra. Kế Hoạch An Toàn Học Đường và các thủ tục diễn tập được xem lại trong năm cùng với tất cả các nhân viên. Các cảnh báo về an toàn được chia sẻ với tất cả các nhân viên khi cần trong cả năm học.

Ủy Ban An Toàn Học Đường Sheppard cập nhật bản kế hoạch này trước khi đệ trình cho Ban Quản Trị Alum Rock Union Elementary School để phê duyệt hàng năm. Bản kế hoạch tu chỉnh được phê duyệt lần cuối cùng vào tháng Hai 2014. Kế Hoạch An Toàn Học Đường này có chính sách về hạnh kiểm toàn diện, khả thi và áp dụng liên tục, các nội quy và quy chế, chính sách về nội quy trang phục, chính sách về đi học trễ, chính sách về đi học chuyên cần, chính sách giới thiệu, chính sách cấm phân biệt đối xử về các quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách bảo vệ an ninh khu học xá, chính sách cấm sách nhiễu, chính sách kiểm soát mâu thuẫn hoặc xung đột, chính sách sử dụng Internet an toàn, và chính sách can thiệp. Kế Hoạch An Toàn được tu chỉnh và phê duyệt hàng năm. Ngoài ra còn có hoạt động giám sát trước và sau giờ học cũng như quản lý giám sát trong giờ ăn nhẹ và giờ ăn trưa. Viên chức tư vấn nguồn trợ giúp của trường có mặt tại khu học xá từ thứ Hai đến thứ Sáu. Khi đến trường, tất cả các khách thăm đều phải tới văn phòng chính để bảo đảm an toàn cho khu học xá.

D. Dữ Liệu Khác về SARC

Bắt buộc phải đưa dữ liệu trong mục này vào trong SARC nhưng không có trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Mức Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu Tổng Thể và theo Tiêu Chí (Năm Học 2013-2014)

Tiêu chí AYP	Trường	Học khu
Đạt AYP Tổng Thể		
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ		
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia - Toán		
Đạt Mức Phân Trăm Khá - Văn Khoa Anh Ngữ		
Đạt Mức Phân Trăm Khá - Toán		
Đạt Tỷ Lệ Tốt Nghiệp		

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2014-15)

Yếu tố chỉ báo	Trường	Học khu
Tình Hình Cải Tiến Chương Trình		Có trong PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Cải Tiến Chương Trình*		Năm 3
Số Trường Hiện Đang Cải Tiến Chương Trình	Không áp dụng	9
Số Phân Trăm Trường Học Hiện Đang Cải Tiến Chương Trình	Không áp dụng	45%

Lưu ý: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

* DW (determination waiver) cho biết diện PI của trường được chuyển tiếp từ năm trước theo mức linh hoạt có được nhờ thủ tục miễn trừ của liên bang.

Sĩ Số Lớp Trung Bình và Mức Phân Bỏ Sĩ Số Lớp (Trung học cơ sở)

Môn học	Sĩ số lớp trung bình	2011-12 Số Lớp*			Sĩ số lớp trung bình	2012-13 Số Lớp*			Sĩ số lớp trung bình	2013-14 Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	28.3	10	10	14	23	15	24	4	24	12	13	11
Toán	25.3	6	10	4	23	8	11	3	23	7	8	5
Khoa học	30.2	2	8	7	29	3	3	11	27	3	9	5

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Trường Học

Kho học xã hội	30.2	2	8	7	29	3	5	9	27	4	7	6
----------------	------	---	---	---	----	---	---	---	----	---	---	---

* Số tiết học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số (tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Chuyên Gia Tư Vấn Học Tập và Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Năm Học 2013-14)

Chức vụ	Số FTE* Giao cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình tính trên mỗi Chuyên Gia Cố Vấn Học Đường
Chuyên Gia Cố Vấn Học Đường	1	
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp Xã Hội/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	1	Không áp dụng
Giáo Viên phụ trách Phương Tiện Truyền Thông tại Thư Viện (Nhân Viên Thư Viện)	0	Không áp dụng
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Tại Thư Viện (Các Nhân Viên Bán Chuyên)	0	Không áp dụng
Bác Sĩ Tư Vấn	1	Không áp dụng
Nhân Viên Xã Hội	0	Không áp dụng
Y Tá	0	Không áp dụng
Chuyên Viên về Nói/Ngôn Ngữ/Thính Giác	1	Không áp dụng
Chuyên Viên về Nguồn Trợ Giúp (không liên quan tới giảng dạy)	0	Không áp dụng
Khác	0	Không áp dụng

Lưu ý: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một Mức Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên mỗi người làm 50 phần trăm thời khóa biểu làm việc toàn thời gian.

Mức Chi trên mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Làm Việc Tại Khu Trường (Năm Tài Khóa 2012-13)

Mức	Tổng Chi Cho mỗi Học Sinh	Mức Chi cho mỗi Học Sinh (Bổ Trợ/Hạn Chế)	Mức Chi cho mỗi Học Sinh (Căn Bản/Không Hạn Chế)	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
Khu Trường	\$6,322	\$2,473	\$3,849	\$70,651
Học khu	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	\$68,814
Mức Phần Trăm Khác Nhau - Khu Trường và Học Khu	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	2.67
Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	\$4,690	\$70,788
Mức Phần Trăm Khác Nhau - Khu Trường và Tiểu Bang	Không áp dụng	Không áp dụng	-17.93	-0.19

Lưu ý: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2013-14)

Sheppard Middle School cung cấp các dịch vụ theo hạng mục tài trợ sau đây để giúp các học sinh yếu kém đạt tiêu chuẩn học tập:

- Áp dụng các chương trình can thiệp trong và sau giờ học, chú trọng tới nhu cầu của các học sinh có nguy cơ không đạt tiêu chuẩn và các học sinh yếu kém.
- Có thời khóa biểu cho các lớp can thiệp dành cho các học sinh có nguy cơ không đạt chuẩn có điểm thấp hơn mức khá trong môn văn khoa và toán trong giai đoạn tư vấn.
- Ngân Quỹ Trợ Cấp do Ảnh Hưởng Kinh Tế và Tiêu Đề III được sử dụng để tài trợ nhu cầu của trường học, ví dụ nhưng không giới hạn ở phát triển nghiệp vụ, thẩm định đánh giá, công nghệ, các tài liệu học đường cần thiết để tăng cường chất lượng giảng dạy và học tập trong lớp học, và các hoạt động học tập bên ngoài khu học xá cho

học sinh.

Mức lương giáo viên và nhân viên hành chính (Năm tài khóa 2012-13)

Hạng mục	Mức lương của học khu	Mức trung bình của tiểu bang cho các học khu trong cùng một hạng mục
Mức lương khởi điểm của giáo viên	\$46,567	\$41,507
Mức lương cỡ trung bình của giáo viên	\$72,497	\$67,890
Mức lương cao nhất của giáo viên	\$84,619	\$86,174
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$107,361	\$109,131
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$112,730	\$111,937
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$109,837
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$204,900	\$185,462
Mức Phần Trăm Ngân Sách dành cho Lương của Giáo Viên	44%	42%
Mức Phần Trăm Ngân Sách dành cho Lương của Nhân Viên Hành Chánh	6%	6%

Để biết chi tiết về lương bổng, xem trang web về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Chứng Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Nghiệp Vụ - Ba Năm Gần Đây Nhất

Mục này cung cấp dữ liệu về số ngày học hàng năm dành để phát triển nghiệp vụ cho nhân viên trong ba năm gần đây nhất.

Các mục tiêu Phát Triển Nhân Viên do Nhóm Lãnh Đạo đề ra với ý kiến đóng góp của toàn thể nhân viên. Các mục tiêu này bắt đầu từ phân tích dữ liệu về thành tích học tập của học sinh và kế hoạch toàn diện để nâng cao thành tích học tập của học sinh. Cả các chuyên gia bên ngoài và các nguồn hỗ trợ trong trường đều được sử dụng để huấn luyện giáo viên trong những lĩnh vực trọng điểm. Các lĩnh vực trọng điểm cho năm học 2005/2006 là: Learners, Team Building, United Streaming as a Supplement to the Core Curriculum, Step Up to Writing, Academic Vocabulary in Content Classes, và Strategies for Mainstreaming Special Education Students. Các giáo viên được tham gia chương trình huấn luyện AB466 với dữ liệu cập nhật hàng năm. Các nhân viên quản trị đều được huấn luyện theo chương trình AB75 và cũng tham gia New Administrators Institute. Ngoài phát triển nhân viên, cả giáo viên và nhân viên quản trị đều tham gia nhiều cuộc hội thảo và hội nghị khác nhau để giúp tăng cường kiến thức.